



Bài báo nghiên cứu

TÌM HIỂU MỘT SỐ TRUYỆN THƠ NÔM BÌNH DÂN DƯỚI GÓC NHÌN VỀ GIỚI

Phạm Thị Thanh Thùy*, Nguyễn Nhật Lam, Nguyễn Thị Ánh, Nguyễn Thị Lan Anh

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Tác giả liên hệ: Phạm Thị Thanh Thùy – Email: thanhthuy113003@gmail.com*

Ngày nhận bài: 30-9-2024; ngày nhận bài sửa: 20-10-2024; ngày duyệt đăng: 27-11-2024

TÓM TẮT

Bài viết nghiên cứu một số truyện thơ Nôm bình dân thế kỉ XVIII – XIX từ góc nhìn về giới. Bài viết đi sâu vào những biểu hiện tuân thủ và phá vỡ “khuôn mẫu giới” trong 9 truyện thơ Nôm được khảo sát. Từ góc nhìn tuân thủ, các nhân vật nữ được khai thác ở phương diện ngoại hình và phẩm chất, các nhân vật nam được tập trung chú ý ở phương diện tài năng và cách ứng xử. Từ góc nhìn phá vỡ, các nhân vật nữ được đánh giá cao về tài năng và sự chủ động trong tình yêu, hôn nhân; các nhân vật nam lại được khắc họa nổi bật về cảm xúc và sự trân trọng đối với người nữ. Hướng tiếp cận mới mẻ trên đã góp phần thể hiện những góc nhìn tiến bộ, nhân văn của các tác giả bình dân trong việc nhìn nhận đánh giá vị trí và vai trò của nam giới và nữ giới trong xã hội phong kiến Việt Nam.

Từ khóa: giới; khuôn mẫu giới; truyện thơ Nôm bình dân

1. Giới thiệu

Truyện thơ Nôm là thể loại có khối lượng sáng tác phong phú và nổi bật với nhiều đóng góp quan trọng cả về nội dung lẫn nghệ thuật. Trong đó, truyện thơ Nôm bình dân đã tập trung phản ánh được những vấn đề mâu thuẫn trong lòng xã hội, bao gồm đấu tranh xã hội và đấu tranh giai cấp, đồng thời đề cao những phẩm chất đạo đức tốt đẹp, đáng trân trọng của quần chúng nhân dân lao động. Thú vị hơn, khi soi chiếu những khía cạnh của giới, như bình đẳng giới, khuôn mẫu giới... vào truyện thơ Nôm bình dân, chúng ta sẽ khám phá được những góc nhìn tiến bộ, nhân văn của các tác giả dân gian trong việc nhận thức, phản ánh vị trí, vai trò của người nam và người nữ trên nhiều bình diện. Đây là hướng tiếp cận mới đối với truyện thơ Nôm bình dân, thông qua cách tiếp cận này, có thể nhận thấy những ý thức về giới đã được manh nha từ sớm trong lòng xã hội Việt Nam.

Cite this article as: Phạm Thị Thanh Thùy, Nguyễn Nhật Lam, Nguyễn Thị Ánh, & Nguyễn Thị Lan Anh (2024). Research some popular Nom poetry stories from a gender perspective. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 21(11), 2040-2051.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giới thuyết về truyện thơ Nôm và những nghiên cứu về giới

2.1.1. Truyện thơ Nôm

Truyện thơ Nôm là một “thể loại văn học đặc thù của dân tộc” (Tran, 2013, p.110), hình thành và phát triển vào khoảng thế kỉ XVI-XIX với nội dung chính là phản ánh đời sống xã hội của chế độ phong kiến suy tàn và thể hiện thế giới tinh thần của con người. Đây là thể loại có dung lượng tương đối lớn, được viết bằng chữ Nôm với hình thức chủ yếu là thể thơ lục bát.

Hiện nay, dựa trên tiêu chí đặc trưng về nội dung và hình thức, nhà nghiên cứu Nguyễn Lộc trong công trình *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỉ XVIII nửa đầu thế kỉ XIX* đã chia thành truyện thơ Nôm bình dân và bác học. Trong đó, truyện thơ Nôm bình dân “được sáng tác để kể là chính” (Nguyễn, 2008, p.476), thường dựa trên cốt truyện của truyện cổ dân gian, đa phần không có tên tác giả bởi người sáng tác thuộc tầng lớp dưới hay nhà nho không thành danh nhưng sống gần gũi với nhân dân. Truyện thơ Nôm bình dân đề cao tình cảm hôn nhân gia đình, đồng thời thể hiện khát vọng và lí tưởng về một cuộc sống công bằng, dám đấu tranh chống lại những bất công trong xã hội.

Đề tài chủ yếu tiến hành trên 9 tác phẩm truyện thơ Nôm bình dân²: *Phạm Tải Ngọc Hoa*, *Mã Phụng Xuân Hương*, *Phương Hoa*, *Tổng Trân Cúc Hoa*, *Lý Công*; *Lưu nữ tướng*, *Phạm Công Cúc Hoa*, *Thoại Khanh Châu Tuấn*, *Nữ tú tài*. Đây là những truyện thơ Nôm tiêu biểu cho đặc trưng về nội dung và nghệ thuật trong truyện thơ bình dân, trong đó, hình tượng người nam và người nữ được nói đến trong tiểu loại này có nhiều điểm tiến bộ, mới mẻ. Khi soi chiếu từ góc độ giới sẽ khám phá thêm được những giá trị đặc sắc của tác phẩm.

2.1.2. Một số vấn đề nghiên cứu về “giới”

Thuật ngữ “giới” (gender) “có thể được xác định gần đây vào cuối những năm 1960, và sự phát triển của nó được kích hoạt bởi nữ quyền luận làn sóng thứ hai” (Pilcher & Whelehan, 2022, p.23). Một số nhà nghiên cứu đồng tình về việc “giới” được kiến tạo dựa trên hình thái ban đầu của “giới tính”, và “văn bản có tính chất mở đường của Ann Oakley, *Giới tính, giới và xã hội* (Sex, Gender and Society) (1972) đặt nền tảng để tiếp tục tìm hiểu sâu hơn về sự kiến tạo giới” (Pilcher & Whelehan, 2022, p.154). Trong nhiều công trình nghiên cứu về “giới”, các tác giả luôn ý thức trình bày khái niệm “giới” trong sự tương quan với “giới tính” nhằm so sánh sự khác biệt nhất định giữa hai khái niệm này, như “Simon de Beauvoir đã khám phá sự phân biệt này trong *Giới tính hạng hai* hai thập kỉ trước” (Pilcher & Whelehan, 2022, p.154). Ngoài ra, cần lưu ý phân biệt “giới” (gender) với cách hiểu là sự phân biệt chức năng sinh học và vai trò xã hội của người nam và người nữ với “giới” (class) đơn thuần chỉ mang tính chất xã hội trong các trường hợp như “giới thượng lưu” (upper

² Các truyện: *Phạm Tải Ngọc Hoa*, *Mã Phụng Xuân Hương*, *Phương Hoa*, *Tổng Trân Cúc Hoa*, *Lý Công* được trích trong *Kho tàng truyện Nôm khuyết danh Việt Nam*, tập 1; *Lưu nữ tướng*, *Phạm Công Cúc Hoa*, *Thoại Khanh Châu Tuấn* được trích trong *Kho tàng truyện Nôm khuyết danh Việt Nam*, tập 2; *Nữ tú tài* được trích trong tập truyện *Bản nữ thân*, *Nữ tú tài*, *Gia Huấn ca*

class), “giới bình dân” (popular class)...

Trong công trình *Key Concepts in Gender Studies (Khái niệm then chốt trong nghiên cứu giới)*, Jane Pilcher và Imelda Whelehan đã trình bày khái niệm “giới” trong mối tương quan so sánh với “giới tính” khi cho rằng “giới”: “Được dùng như một phạm trù phân tích để vẽ ra đường phân giới giữa sự khác biệt thuộc về giới tính sinh học với cách người ta dùng các khác biệt này để định hướng hành vi và năng lực; các hành vi, năng lực ấy, đến lượt, lại bị gán cho các thuộc tính hoặc ‘nam tính’ hoặc ‘nữ tính’” (Pilcher & Whelehan, 2022, p.153).

Một cách định nghĩa khác về “giới” được thể hiện trong công trình *Gender trouble (Rắc rối giới)* của nhà nghiên cứu Judith Butler. Theo đó, Judith Butler cho rằng, “giới chẳng những không phải là kết quả có nguyên nhân bắt nguồn từ giới tính, mà hình như cũng không cố định như giới tính” (Butler, 2022, p.79). Trong trình bày của Judith Butler, “giới” và “giới tính” không nên bị xem là những chủ thể tách bạch nhau, “ta không nên hình dung giới chỉ như sự khắc ghi ý nghĩa văn hóa lên một giới tính cho trước: một khái niệm pháp lý” (Butler, 2022, p.81). Các nghiên cứu cũng có xu hướng phản biện cách thức phân tách giữa “giới” và “giới tính”. Thay vì dựa trên quan điểm của nữ quyền với “công thức “sinh học là số phận” (Butler, 2022, p.79) và mặc định “giới tính” gắn liền với yếu tố sinh học và “giới” gắn liền với yếu tố xã hội, một số nhà nghiên cứu theo lý thuyết kiến tạo xã hội (social constructivism) phản biện và cho rằng cả “giới tính” và “giới” đều là những sản phẩm do xã hội kiến tạo nên. Jane Pilcher và Imelda Whelehan trong công trình *Key Concepts in Gender Studies (Khái niệm then chốt trong nghiên cứu giới)* cũng đưa ra nhận định về vấn đề trên khi cho rằng “nữ quyền luận đã đưa vào sự phân cực quá lớn của phân biệt giới tính/giới, người ta quan sát thấy bản thân những ý nghĩa gắn liền với sự khác biệt giới tính thì cũng do xã hội kiến tạo” (Pilcher & Whelehan, 2022, p.156). Và trong công trình *Gender trouble (Rắc rối giới)*, Judith Butler cho rằng việc phân biệt “giới” và “giới tính” là vấn đề vô nghĩa.

Ở bài viết này, chúng tôi không đi theo chiều hướng phân lập cực đoan hai khái niệm “giới” và “giới tính”. Bài viết chỉ dựa trên khía cạnh của giới, cụ thể là “khuôn mẫu giới”, nhằm chỉ ra và phân tích những biểu hiện tuân thủ và phá vỡ “khuôn mẫu giới” được thể hiện trong truyện thơ Nôm bình dân. Thông qua những biểu hiện đó, chúng tôi thấy được những giá trị và đóng góp của truyện thơ Nôm bình dân đối với truyện thơ Nôm nói riêng và văn học Việt Nam nói chung khi phục dựng, đề cao vị trí, vai trò của người phụ nữ trong xã hội.

2.2. Những “khuôn mẫu giới” trong truyện thơ Nôm bình dân

2.2.1. Những “khuôn mẫu giới” nhìn từ các nhân vật nữ

Khi miêu tả nhân vật nữ, các tác giả bình dân thường khắc họa vẻ đẹp ngoại hình, trước hết thông qua những cái tên mỹ miều như Ngọc Hoa, Cúc Hoa, Phương Hoa... Tên gọi không chỉ đẹp mà còn biểu đạt nhiều ý nghĩa trân quý, thanh cao và hoàn mỹ. Thứ hai, về độ tuổi, các nhân vật nữ trong truyện thơ Nôm bình dân được giới thiệu “xuân xanh tuổi mới mười

ba”, “mới mười lăm tuổi”, “tuổi vừa mười tám đôi mươi”. Thứ ba, về dáng hình, vóc dáng của các nàng được miêu tả “lưng ong”, “phi phượng”, người đọc rất dễ hình dung được vẻ mảnh mai, thanh thoát và yêu kiều của các nhân vật nữ. Thứ tư, về khuôn mặt, mái tóc, làn da, các nàng được ví như trắng như hoa, mang trong mình khí sắc tươi trẻ, toát lên từ dung mạo: “Nở nang nét nguyệt, vuông tròn mặt hoa” (*Phạm Công Cúc Hoa*), khuôn mặt rõ vẻ phúc hậu, đầy đặn, xinh đẹp như hoa, đôi mắt phượng cao quý không ai sánh bằng “mày ngài, mắt phượng, dung nghi ai tày” (*Phạm Công Cúc Hoa*). Nét đẹp “chim sa cá lặn” là ưu điểm của các nhân vật nữ trong truyện thơ Nôm bình dân, song cũng chính là nguyên do dẫn đến những tai họa khôn lường cho các nàng trong một số tình huống truyện, như định đề quen thuộc thường được nói đến trong xã hội phong kiến “hồng nhan bạc mệnh”. Nàng Ngọc Hoa vì nhan sắc khuynh nước, khuynh thành mà khiến Biện Điền và Trang Vương mê đắm, bất chấp sát hại Phạm Tải để chiếm đoạt, hay vì muốn có được nàng Phương Hoa, tên Tào trung úy đã bất chấp luân thường đạo lý, bày mưu giả mạo chiếu chỉ bắt chém Trương Đài, khiến cho gia đình họ Trương phải lưu lạc, khổ sở. Tựu trung, các nhân vật nữ trong truyện thơ Nôm bình dân được miêu tả với vẻ đẹp lấy thiên nhiên làm chuẩn mực, song đi cùng với sắc đẹp trời ban cũng là điềm báo sóng gió cho cuộc đời của họ.

Bên cạnh những “khuôn mẫu” về ngoại hình, xã hội phong kiến Việt Nam còn đặt ra những “khuôn mẫu” về phẩm chất đối với nữ giới. Trong xã hội phong kiến, các nhà Nho quán triệt tứ đức “công, dung, ngôn, hạnh” vào việc giáo hóa và tu dưỡng phẩm chất đạo đức của người phụ nữ. Nhân vật nữ dưới góc độ tuân thủ khuôn mẫu giới trong truyện Nôm bình dân được khắc họa qua những phẩm chất cao quý như hiếu thảo, đảm đang, nhân hậu, giàu đức hy sinh và chung thủy. Trước hết là phẩm chất hiếu thảo, điều này được thể hiện trong suy nghĩ và qua những hành động cụ thể. Đó là tâm niệm chân thành của Ngọc Hoa trong *Phạm Tải Ngọc Hoa*: “Đạo cha đức mẹ xem bằng non cao”, của nàng công chúa trong truyện *Lý Công*: “Lòng con kính mẹ thờ cha” hay nàng Phương Hoa trong truyện thơ cùng tên: “Thờ cha, thờ mẹ giữ gìn chăm chăm”. Và chúng ta cũng không quên hành động sẵn sàng hy sinh bản thân vì mẹ chồng của nàng Thoại Khanh trong *Thoại Khanh Châu Tuấn*. Những lúc nghèo khổ chỉ có hai mẹ con nương tựa nhau sống qua ngày, nàng đã chịu hết phần đói, lạnh về mình để chăm lo cho mẹ từng miếng ăn, giấc ngủ sao cho thơm tắt nhất. Nếu Khảo Thúc trong *Xuân Thu* ngẫu truyện được xem là “thuần hiếu” khi để dành phần canh thịt vua ban để cho mẹ thì hành động “cắt thịt cánh tay” để nuôi mẹ chồng của Thoại Khanh cũng được xem là biểu tượng của lòng hiếu thảo, nhất là khi đó là tấm lòng của con dâu đối với mẹ chồng trong những ngày tháng nàng lặn lội dắt mẹ đi tìm chồng “Tôi xin cắt thịt cánh tay – Đặng mà nuôi mẹ tháng ngày cho xuôi” (*Thoại Khanh Châu Tuấn*).

Đồng thời, dưới góc độ tuân thủ “khuôn mẫu giới”, nhân vật nữ trong truyện Nôm bình dân còn là những người giàu đức hy sinh, chung thủy trong tình yêu. Có thể thấy, họ đa phần được xuất thân từ những nhà gia giáo, khá giả và cao quý như con gái của vua, quan hay địa chủ (Thoại Khanh là con gái quan Thừa tướng, Ngọc Hoa là con quan tướng công họ Trần,

Cúc Hoa là con nhà Trưởng giả, Phi Nga là con gái tham tướng, các nàng công chúa là con vua,...) nhưng khi đã theo chồng lại chẳng quản khó khăn, gian khổ. Nàng Cúc Hoa trong *Tổng Trân Cúc Hoa* một thân “Nuôi thầy, nuôi mẹ lại nuôi cả chồng”, “Khó nghèo chớ quản nổi nhà thảm thương” để chồng chuyên tâm đèn sách, mong sao có ngày đỗ đạt rạng tên bảng vàng. Những khi gặp khó khăn, gian khổ, các nhân vật nữ không ỉch kỷ bỏ mặc chồng mà vẫn luôn muốn được đồng lòng cùng nhau vượt qua khổ cực.

Nhìn chung, khi miêu tả những nét đẹp thể hiện ở người phụ nữ như lòng hiếu thảo, đảm đang, nhân hậu, giàu đức hy sinh, chung thủy, các tác giả bình dân đã thể hiện những “khuôn mẫu giới” quen thuộc, đã được mặc định sẵn trong xã hội. Song, từ những khuôn mẫu đó, xã hội phong kiến nam quyền chỉ hướng người phụ nữ vào bình diện gia đình nên họ phần nào bị hạn chế trong việc thể hiện tiếng nói và giá trị của bản thân.

2.2.2. Những “khuôn mẫu giới” nhìn từ các nhân vật nam

Ở người nam, tài năng và phẩm chất đều là yếu tố quan trọng để họ khẳng định vị trí, vai trò của bản thân trên cả bình diện gia đình và xã hội. Soi chiếu vào truyện thơ Nôm bình dân, những khuôn mẫu được định sẵn là tài năng về văn chương và võ nghệ.

Ở mặt văn chương, các nhân vật nam tầm sư học đạo và cố gắng đỗ trạng nguyên để thể hiện tài năng của mình, đồng thời dùng tài dùng trí, tài sức để “phù nghiêng đỡ lệch”. Nhân vật Cảnh Yên trong truyện *Phượng Hoa* vì mang tiếng oan giết người mà bị giam trong ngục suốt một khoảng thời gian dài, nhưng phạm là người có tài trí và đức độ thì không có ngục tù nào cầm chân được chàng. Lúc vua biết được tình cảnh của Cảnh Yên, sau khi minh oan, vua đích thân ra đề văn sách để thử tài chàng. Cảnh Yên vẫn hiên ngang bước ra ánh sáng và tự tin thể hiện tài trí của mình trước mọi người:

“Chàng bèn lĩnh lấy bút nghiên
Nhận bài tức tốc tay liền làm văn
Ba giờ nạp quyển thánh quân
Vua bèn phú hạ triều thần cần tra...
Bảng trao cho chàng một kì
Chính danh kéo chịu tiếng nhờ nữ nhi”

(*Phượng Hoa*)

Ở mặt võ nghệ, các nhân vật nam dốc hết lòng hết sức để làm trọn bổn phận của mình bằng cách đánh đuổi giặc ngoại xâm, góp phần không nhỏ trong việc bảo vệ đất nước. Lúc Phạm Công về nhà lo hậu sự cho vợ, ở biên cương, bóng giặc đang dòm ngó bờ cõi, triều đình không tìm được tướng giỏi nên nhà vua hạ lệnh cho Phạm Công đi đánh giặc. Tuy chàng có trình bày hoàn cảnh của mình nhưng trong thế ngàn cân treo sợi tóc, nhà vua cũng không thể không hạ lệnh ép buộc chàng. Phạm Công đành công thi hải của vợ và tay bông con ra chiến trường khiến tướng giặc cũng phải thốt lên rằng “Sầm Hưng khen tướng nên ngoan – Bây giờ mới nói cùng chàng Phạm Công.” (*Phạm Công Cúc Hoa*).

Ngoài những tài năng nằm trong “khuôn mẫu giới” được nói đến thì trong truyện thơ

Nôm bình dân, các nhân vật nam còn sở hữu nhiều phẩm chất đáng quý. Đó là những con người chính trực, nhân nghĩa ngay từ lúc xuất hiện cho đến hồi kết thúc. Cách hành xử nhân đức của người nam được khắc họa từ những chi tiết nhỏ. Ví như nhân vật Phạm Công tuy có xuất thân nghèo khó, thuở cơ hàn phải dẫn mẹ đi ăn xin nhưng với tấm lòng nhân hậu, chàng luôn ra tay giúp đỡ người cùng khổ: “Âu là còn nắm com mang – Kính ông lão trượng ăn đường cho qua.” (*Phạm Công Cúc Hoa*).

Bên cạnh những phẩm chất trên, xã hội Nho giáo đương thời còn đặt ra cho người nam những quy định về cách hành xử trong các mối quan hệ trong xã hội, trong đó, “tam cương, ngũ thường rất được đề cao, bởi nó là phần cơ bản, là “hạt nhân” của đạo Nho về mặt nhân sinh xã hội” (Tran & Le, 2011, p.12), “tam cương” chính là muốn đề cập đến ba giềng mối cơ bản, bao gồm quân – thần, phụ – tử và phu – thê. Trong mối quan hệ vua – tôi, người nam phải một mực trung thành với nhà vua, không được chống đối hay sinh tâm phản bội, vua bảo chết cũng phải chết, “quân sử thần tử, thần bất tử bất trung”. Trong truyện *Tổng Trân Cúc Hoa*, sau khi Tổng Trân đầu tam khôi, tướng chường “Cho mẹ được cậy, vợ thời được trông” nhưng khi vua ban lệnh sai đi sứ, chàng cũng phải nhất nhất làm theo: “Ai ngờ chiếu vua cửu trùng – Bắt đi sứ sự mười đông sẽ về” (*Tổng Trân Cúc Hoa*). Trong mối quan hệ phụ – tử, họ phải hiếu thuận với song thân. Ví như chàng Châu Tuấn trước khi đi xa vẫn luôn đau đầu, lo nghĩ cho mẹ của mình mà hết lòng nhả nhủ với người vợ tào khang: “Làm sao cho mẹ ấm no – Anh đành thất hiếu phú cho một nàng – Hai đàng khó liệu khôn toan – Đi thì mất thảo, ở càng mất trung” (*Thoại Khanh Châu Tuấn*). Cuối cùng, với mối quan hệ phu – thê, người nam phải có trách nhiệm với vợ của mình, giữ trọn nghĩa vợ chồng. Phạm Công khi đỗ trạng nguyên, được nhà vua ngỏ ý gả công chúa, nhưng chàng vẫn một lòng với Cúc Hoa nên khước từ ngay: “Tay vua đỡ lấy chén hồng – Trao cho quan Trạng tỏ lòng ái nhi – Trạng nguyên cất lấy tức thì – Ngờ là chàng uống một khi vui lòng – Ai ngờ chàng hát sau lưng – Công chúa trông thấy, mặt bừng tia tai” (*Phạm Công Cúc Hoa*). Những phẩm chất đáng quý đã được ghi nhận trong các truyện thơ bình dân và xem như một biểu hiện của “khuôn mẫu giới” trong xã hội phong kiến lúc bấy giờ.

2.3. Sự phá vỡ những “khuôn mẫu giới” trong truyện thơ Nôm bình dân

2.3.1. Nhân vật nữ và sự phá vỡ “khuôn mẫu giới”

Biểu hiện phá vỡ “khuôn mẫu giới” ở các nhân vật nữ được thể hiện trước hết qua tiếng nói chủ động trong tình yêu và hôn nhân. Thứ nhất, các nhân vật nữ đã tự quyết định hạnh phúc của cuộc đời mình thông qua việc lựa chọn ý trung nhân. Thứ hai, tính chủ động trong tình yêu của truyện thơ Nôm bình dân còn thể hiện ở những mối tình không môn đăng hộ đối, người nam trong câu chuyện thường là người xuất thân nghèo khó, bần hàn, từ đây thiết lập nên kiểu truyện hàn sĩ – con quan, ăn mày – con vua trong các truyện thơ Nôm bình dân. Các nhân vật nữ hoàn toàn bản lĩnh để thuyết phục song thân đồng ý mối hôn sự không môn đăng hộ đối ấy. Ví như nàng Cúc Hoa, vì cảm mến, đem lòng yêu thương Phạm Công nên nàng đã không còn đặt nặng vấn đề “cha mẹ đặt đâu con ngồi đó” mà thuyết phục phụ

mẫu tác hợp cho mối nhân duyên này. Các nhân vật nữ dần bắt đầu phá vỡ “khuôn mẫu” và vượt thoát khỏi những giáo điều khắt khe để chủ động nắm bắt hạnh phúc của bản thân mình. Lưu nữ tướng trong truyện thơ cùng tên, ngoài việc có ý chí mạnh mẽ cải nam trang để rửa oan cho gia đình, trong tình yêu, nhân vật này cũng táo bạo không kém. Thuở mới gặp Tư Mã lâm nguy và ra tay giúp đỡ, trong lòng Lưu nữ tướng đã lặng lẽ nảy sinh ý nghĩ “Trần Châu những ước nghĩa cùng gia thân” cũng bởi vì tài năng và phẩm chất của chàng. Nhưng vì thân phận khó nói, nàng chỉ đành kết nghĩa huynh đệ. Sau này, khi rời địa bàn đóng quân, Lưu nữ tướng làm một bài thơ để tỏ lòng thương nhớ đến Tư Mã: “Từ phen gặp gỡ đường mai – Ngán chữ thề nên ắt chẳng phai – Dứt áo chia tay ai khéo khéo – Lầu nam cho khách đợi canh dài!” (*Lưu nữ tướng*).

Ý thức chủ động trong tình yêu không chỉ xuất hiện ở tầng lớp bình dân mà còn thể hiện ở nhiều giai cấp khác. Trong truyện *Lý Công*, công chúa kiên quyết giúp đỡ tên ăn mày, ngày ngày cho hắn lui tới cung của mình để đọc sách “Sớm vào thì tối lại ra – Có hôm còn ở trong tòa thị trang” (*Lý Công*). Có thể thấy, việc “phá vỡ” phép tắc thường thấy trong xã hội, nhất là ở địa vị cao quý như công chúa, chủ yếu bắt nguồn từ vấn đề mưu cầu hạnh phúc cá nhân và muốn tự làm chủ số phận của chính mình. Không giống với truyện thơ Nôm bình dân, ở truyện thơ Nôm bác học, nhân vật nữ ít mang tính chủ động hơn trong tình yêu vì còn chịu nhiều rào cản của Nho giáo. Trong truyện thơ *Hoa tiên*, đứng trước tình yêu của Lương Sinh, nàng Dao Tiên cũng hết sức e ngại và rụt rè. Không phải nàng không có khát khao một tình yêu mãnh liệt, nhưng khao khát ấy không thể nào vượt ra khỏi vòng lễ giáo phong kiến đã bén rễ từ bao đời nay được. Chính Dao Tiên cũng đã thốt lên rằng “Ta tự đóng nguyệt cài mây – Buồng thom gió lọt mây may gió tà” (*Hoa tiên*). Từ mối tương quan với truyện thơ Nôm bác học, nhân vật nữ trong truyện thơ Nôm bình dân đã có sự vượt thoát khỏi định kiến xã hội về tình yêu đôi lứa, họ được phép quyết định tình cảm của chính mình.

Các nhân vật nữ trong truyện thơ Nôm bình dân còn đấu tranh chống lại thiết chế quyền lực của xã hội phong kiến để bảo vệ danh dự bản thân và hôn nhân gia đình. Khi bị ép tái giá, họ thà chịu đủ đắng cay, khổ cực, thậm chí tự tay hủy hoại dung nhan xinh đẹp của mình để đấu tranh bảo vệ danh dự bản thân. Nàng Thoại Khanh khi bị dân thân ép giao hòa đã thể hiện rõ thái độ chống đối, không chịu khuất phục, thà rằng mất đi đôi mắt phải chịu cảnh mù lòa tăm tối nhưng vẫn trọn được tấm lòng kiên trinh. Nàng Ngọc Hoa tự khiến mình xấu đi bằng cách làm rối mái tóc mây, lấy mực bôi lên mặt, trút bỏ hài đi chân đất, hay thậm chí để trang phục xộc xệch khó coi, đến khi bị ép tới bước đường cùng, nàng còn thẳng tay cầm dao rạch mặt để thể hiện tinh thần cương quyết. Trong *Phạm Tải Ngọc Hoa*, vua Trang Vương giết Phạm Tải để ép Ngọc Hoa lấy mình làm chồng, Ngọc Hoa đứng giữa công đường để tố cáo tội ác của nhà vua. Đến lần thứ hai, nàng rạch mặt mình và mặc áo tang chồng vào yết kiến nhà vua, xin để tang chồng đúng ba năm mới trả lời nhà vua. Ngày yết kiến vua Trang Vương cũng là ngày nàng thất cổ tự tử để giữ gìn sự chung thủy đối với chồng: “Khăng khăng nàng quyết một lòng – Cầm dao lá trúc xuyên thông ngang hầu” (*Phạm*

Tài Ngọc Hoa). Đây là hành động dứt khoát, gan dạ, đặt danh dự, nhân phẩm của bản thân, hạnh phúc hôn nhân gia đình cao hơn mệnh lệnh vua ban.

Ngoài ra, nhân vật nữ trong các truyện thơ Nôm bình dân còn thể hiện tinh thần đấu tranh bảo vệ hôn nhân gia đình thông qua việc họ chủ động ra đi tìm chồng, chủ động đảm đương mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Phương Hoa đã nhiều lần giúp đỡ gia đình chồng chưa cưới khi lâm vào cảnh khốn cùng bằng cách lo chu toàn áo quần, tiền bạc để Cảnh Yên chuyên tâm vào đèn sách và lo cả việc mai táng cho mẹ chàng. Vì muốn giải oan cho chồng mà Phương Hoa đã giả trai đi thi, đến khi đỗ đạt trở thành trạng nguyên, được vua triệu kiến, nàng mới bắt đầu về nỗi oan của Cảnh Yên đang bị giam trong ngục. Có thể thấy, đây là những hành động mang ý nghĩa phá vỡ khuôn mẫu giới, người phụ nữ dần thay thế người nam đóng vai trò trụ cột trong gia đình, dàn xếp, giải quyết mọi tai ương, bất trắc.

Những biểu hiện lệch chuẩn “khuôn mẫu giới” ở các nhân vật nữ trong truyện thơ Nôm bình dân còn được thể hiện và khẳng định thông qua giá trị của chữ “tài”. Xã hội phong kiến có xu hướng đánh giá nữ giới thông qua giá trị “đức/hạnh”, thậm chí còn có quan niệm “không có tài nghĩa là đức” vậy. Tài năng trong cái nhìn và sự công nhận của Nho giáo chỉ tồn tại và phục vụ trên bình diện gia đình, cụ thể là tài tề gia nội trợ, tài nữ công gia chánh, thêu thùa may vá. Ngoài ra, về tài văn chương, thi phú, xã hội phong kiến Nho gia quan niệm đó là việc của nam giới, nữ giới không bao giờ được phép theo đòi chuyện bút nghiên. Thế nhưng, truyện thơ Nôm bình dân đầy tự hào khi hầu hết những người phụ nữ có thể đến với cửa Khổng sân Trình và đạt được nhiều thành tựu không kém gì bậc nam nhân. Trong truyện *Phương Hoa*, nhân vật nữ chính Phương Hoa, thiên kim tiểu thư của quan ngự sử Trần Điện, từ nhỏ đã được cha cho theo duyên chữ nghĩa, văn chương thi phú hơn người. Ngoài việc Trần Điện có tư tưởng tiến bộ khi cho con gái “đèn sách hôm mai”, truyện còn xây dựng tình huống đặc biệt để Phương Hoa “thị tài”, nàng đã cải nam trang để tham gia kì thi và minh oan cho người yêu là chàng Cảnh Yên. Nhân vật này không chỉ có tài về văn chương thi phú mà còn thể hiện sự tự tin hơn người khi dám “Nghĩ mình một sức giá nên khôi tài”. Điều này chứng tỏ Phương Hoa không hề có suy nghĩ phận gái thua kém phận trai về mặt học hành. Nàng hoàn toàn tự tin bản thân có thể đỗ cao trong kì thi, thậm chí còn thể hiện tư văn thông thái, oai nghi chẳng kém nam giới: “Văn chương, phú lục mọi bài đều thông – Phun châu nhả ngọc nước lòng – Đã tường kinh sử, lại thông truyện ngoài.” (*Truyện Phương Hoa*). Phương Hoa đỗ cả ba kì: “Quyển thi đều được ba kì có tên”.

Không chỉ có nàng Phương Hoa, thế giới truyện thơ Nôm bình dân còn đề cao tài năng của các nhân vật nữ thông qua nàng công chúa Bạch Hoa trong truyện *Lý Công*. Khi biết Lý Công “trời sinh có sách”, nàng liền truyền vào để giảng kinh sử cho chàng nghe: “Đem vào cho thiếp giảng kinh kéo phiên”. Tình huống đặt ra cho thấy tác giả không chỉ tạo điều kiện để nhân vật nữ bộc lộ tài văn chương thi phú của bản thân mà còn đặt người nữ vào vị trí tài giỏi hơn cả người nam. Hay nàng Thị Hương trong truyện *Lý Công* có tài “Lục kinh, chư sử trăm đường lầu thông”, lại còn am hiểu thiên văn lí số: “Nguyên nàng lí số nghề nôi”, những

phương diện tài năng vốn chỉ được công nhận ở nam giới trong xã hội phong kiến, nay đã được thể hiện ở nữ giới trong truyện Lý Công. Nàng Cúc Hoa trong *Phạm Công Cúc Hoa* cũng là một góc nhìn thú vị khác, chẳng những có tài “Năm xe kinh sử thuộc lòng”, nàng còn được thầy cho phép vào trường dạy các sĩ tử: “Thầy cho thay mặt dạy trong học đường” (*Phạm Công Cúc Hoa*). Chi tiết này thể hiện rõ vấn đề phá vỡ khuôn mẫu giới trong xã hội phong kiến khi công nhận tài năng của người phụ nữ và để tài năng ấy được phát huy trong phạm vi xã hội. Điều này càng chứng minh được nhân vật Cúc Hoa thực sự là nữ tài ưu tú, không chỉ được thầy tin tưởng, phó thác mà còn được các sĩ tử trong trường bội phục, kính nể. Nàng đứng cao hơn vị thế của các nam nhân trong xã hội phong kiến nam quyền.

Không chỉ xuất chúng trên phương diện thi phú, các nhân vật nữ trong truyện thơ Nôm bình dân còn thể hiện tư chất “văn võ toàn tài” sánh ngang cùng các bậc trượng phu chí lớn. Bên cạnh tư chất thông minh trong vấn đề chữ nghĩa, bản thân họ còn là những người con gái anh dũng, tài trí mưu lược hơn người và có phong thái uy dũng, bất phàm không thua kém nam giới. Nhân vật Lưu nữ tướng là một trường hợp đáng chú ý trong vấn đề phá vỡ khuôn mẫu giới của truyện thơ Nôm bình dân. Từ nhỏ đã được gia đình rèn theo nghiệp đèn sách kĩ lưỡng, song Lưu Định cũng cho con gái học đòi võ nghệ chẳng kém nam nhi, thậm chí còn kì vọng nàng có thể “vực nước, phù đời”. Khi biến cố oan trái xảy ra với gia đình, nàng đã cải nam trang, trở thành võ tướng để chiêu mộ binh sĩ, lập mưu báo thù giải oan cho gia tộc: “Đến đâu bố đức thi ân – Tấn tài dụ chúng, lấy nhân chiêu hiền” (*Lưu nữ tướng*). Từ đây, nàng trở thành “Người thiếu nữ, chí anh hùng”. Tài võ nghệ của Lưu nữ tướng không chỉ được thể hiện qua những tình huống giao tranh mà còn được thể hiện bởi tài thao lược hơn người, nàng am hiểu trận địa, biết cách tìm địa thế phù hợp để đóng binh và dựng đô, tạo ra một vùng trời riêng cho mình, thật chẳng kém anh hùng Từ Hải là bao. Bên cạnh đó, nàng Xuân Hương trong truyện *Mã Phụng Xuân Hương* cũng là một trường hợp đại diện cho người phụ nữ “văn võ toàn tài” trong truyện thơ Nôm bình dân. Nhờ tài võ nghệ và mưu trí, nàng bắt sống được tướng Phiên Bang, cứu chồng và trả lại cảnh thái bình cho đất nước.

Từ đây, không gian của người nữ đã được mở rộng và vượt ra giới hạn nơi buồng khuê góc bếp, bắt đầu vươn mình ra xã hội và thể hiện tài năng ở nhiều lĩnh vực khác nhau: tài văn chương thi phú và tài võ nghệ, thao lược hơn người. Đây cũng điểm sáng vượt trội và khác biệt so với truyện thơ Nôm bác học. Nếu truyện thơ Nôm bác học chủ yếu bàn nhiều về tình yêu lứa đôi và tài năng của người nữ phần nhiều chỉ bó hẹp trong phạm vi gia đình thì truyện thơ Nôm bình dân đã mở rộng vai trò, vị trí của người phụ nữ. Một điều thú vị khác, đối tượng công nhận tài năng của các nhân vật nữ trong truyện thơ Nôm bình dân phần lớn đều là nam giới, ở nhiều địa vị khác nhau, có thể là vua quan, cha, chồng hoặc các tầng lớp khác trong xã hội như học trò, binh sĩ. Tài năng cũng trở thành thế mạnh của các nhân vật nữ, giúp họ đối mặt và vượt qua những tình huống khó khăn trong cuộc đời. Nếu như sắc đẹp của các nhân vật nữ có thể gây ra câu chuyện hồng nhan khổ mệnh, nhưng tuyệt nhiên tài năng của họ không trở thành vấn đề tài mệnh tương đố “Chữ tài liền với chữ tai một vần”

như trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du. Những biểu hiện lệch chuẩn và phá vỡ trên không chỉ có ý nghĩa trực tiếp đối với các nhân vật nữ trong truyện thơ Nôm bình dân mà còn thể hiện khát vọng và lí tưởng của nhân dân về một xã hội bình đẳng và công bằng.

2.3.2. Nhân vật nam và sự phá vỡ “khuôn mẫu giới”

Sự phá vỡ “khuôn mẫu giới” trong truyện thơ Nôm bình dân không chỉ biểu hiện ở nhân vật nữ mà còn ở các nhân vật nam. Xã hội phong kiến quan niệm người nam là đáng trọng phu thì cần phải chí ở bốn phương, tung hoành khắp thiên hạ “Chí làm trai nam bắc đông tây – Cho phỉ sức vẫy vùng trong bốn bể” (Nguyễn, 1983, p.72) là kẻ nam nhi thì phải mong có điều lạ, xoay chuyển được đất trời “Làm trai phải lạ ở trên đời – Há để cân khôn tự chuyển dời” (Phan, 2000, p.38), thế nhưng trong truyện thơ Nôm, các nhân vật như Phạm Công, Cảnh Yên, Lý Công, Châu Tuấn luôn sẵn sàng thổ lộ cảm xúc cá nhân bằng những giọt lệ. Chàng Châu Tuấn cũng bày tỏ nỗi niềm của mình khi bị ép phi nguyên cùng công chúa: “Đã không chung gối, chung mừng – Ngày đêm than thở khóc ròng mà thôi” (*Thoại Khanh Châu Tuấn*). Mỗi khi chàng nhớ vợ, nhớ mẹ già, nhớ cố hương thì lại rơi lệ, nỗi lòng ao ước mong ngóng ngày được đoàn tụ “Hai hàng nước mắt nhỏ sa – Bao giờ cho đặng hiệp hòa một nơi?” (*Thoại Khanh Châu Tuấn*). Có thể thấy, nam giới cũng có nhu cầu giải bày cảm xúc và được phép thể hiện chân thật con người mình trước những hoàn cảnh khó khăn.

Mặt khác, với bối cảnh xã hội nam quyền, ảnh hưởng sâu sắc của tư tưởng Nho giáo, đạo vua – tôi được đưa lên hàng đầu chi phối tất cả nhận thức, tư tưởng của người nam trong xã hội phong kiến. Nhưng ở truyện thơ Nôm bình dân, các nhân vật nam như Phạm Công, Phạm Tải, Lý Công, Châu Tuấn, Tống Trân... đều được xây dựng với hình tượng chung thủy với vợ, yêu thương vợ, quyết tâm bảo vệ hạnh phúc hôn nhân, hạnh phúc gia đình cho dù phải chống lại lệnh vua. Chàng Phạm Công dù bị đày đi, bị ép gả công chúa, bị móc mắt, xẻ tai thì chàng vẫn chung thủy với vợ “Khoét hai con mắt, rút mày, xẻ tai – Đục cả hai hàm răng nhai” (*Phạm Công Cúc Hoa*), khi bị Triệu Vương bắt bỏ vạc dầu, chàng vẫn khẳng định mình có gia đình rồi và không muốn nạp thêm thiếp. Hay chàng Châu Tuấn dù bị vua đe dọa đến tính mạng song vẫn quyết tâm chết chứ không chịu kết duyên cùng công chúa. Các nhân vật không chỉ vượt thoát “khuôn mẫu” vua – tôi, kháng lệnh vua để bảo vệ hạnh phúc cá nhân, mà còn vượt qua lễ giáo phong kiến, không màng nguy hiểm mà giữ tấm lòng chung thủy với vợ. Từ đây nhận thấy, việc đặt quan hệ vợ chồng cao hơn cả quan hệ vua tôi không chỉ nhằm đề cao ý chí chống lại xã hội phong kiến suy tàn, thối nát mà còn là sự quyết tâm đấu tranh để giành lại cuộc sống bình yên, hướng tới hạnh phúc cá nhân. Và dưới góc nhìn Nho giáo, quan hệ vợ chồng thường là quan hệ một chiều phục tùng của người vợ đối với chồng, nhưng ở đây có chiều ngược lại và không chỉ là nghĩa vụ cần có mà còn là tình thương, sự đồng cảm và thấu hiểu. Trong truyện *Tống Trân Cúc Hoa*, chàng Tống Trân đã lo lắng, thấu hiểu cho vợ, sợ vợ mình còn trẻ đại mà có gì thất kính với cha mẹ, mang tiếng xấu cho vợ: “Vợ thời còn trẻ chưa khôn – Thất trinh thất hiếu tiếng đồn chẳng hay” (*Tống Trân Cúc Hoa*), hay chàng Châu Tuấn cũng rất thương vợ, đồng cảm khi biết vợ còn ngày

thơ sẽ khó bề lo liệu việc nhà: “Mười phần thương mẹ ở nhà – Chín phần thương vợ còn là ngây thơ” (*Thoại Khanh Châu Tuấn*). Nhân vật nam trong các truyện đa phần đều không sử dụng “nam quyền” để chèn ép, áp bức người nữ, mà họ lại rất quan tâm, lo lắng và dành tình yêu sâu sắc cho người vợ tào khang của mình.

Không chỉ bày tỏ cảm xúc cá nhân, mà ngay ở tư tưởng, nhận thức về việc sử dụng quyền lực, ở các nhân vật nam cũng đã có những biểu hiện vượt thoát “khuôn mẫu”. Trong xã hội phong kiến, người nữ đi học, đi thi là điều cấm kỵ. Song, thầy của Cúc Hoa đã có tư tưởng rất tiến bộ, không phân biệt nam nữ, mời Cúc Hoa giảng kinh văn cho các môn sinh: “Năm xe kinh sử thuộc lòng – Thầy cho thay mặt dạy trong học đường” (*Phạm Công Cúc Hoa*). Trường hợp Lưu nữ tướng, cha nàng còn cho rằng: “Tuy rằng là kẻ nữ tài – Phỏng ra vực nước, phù đời cũng nên” (*Phạm Công Cúc Hoa*). Từ đây, nhận thấy, các nhân vật nam đã không còn đặt nặng tư tưởng nam quyền lên các nhân vật nữ. Vai trò, vị trí và giá trị các nhân vật nữ trong xã hội đã được ghi nhận và đề cao qua góc nhìn của thầy, cha, chồng – những bậc nam nhân trong xã hội phong kiến.

3. Kết luận

Bài viết đã chỉ ra và phân tích những biểu hiện tuân thủ và phá vỡ “khuôn mẫu giới” trong truyện thơ Nôm bình dân. Đối với sự tuân thủ “khuôn mẫu giới”, chúng ta thấy được những chuẩn mực về ngoại hình cũng như các đức tính hiếu thảo, vị tha, thủy chung đáng trân trọng ở người nữ, đồng thời công nhận tài văn chương, võ nghệ cùng cách ứng xử theo khuôn phép “tam cương – ngũ thường” ở các nhân vật nam. Tuy nhiên, thế giới truyện thơ Nôm bình dân còn cho người đọc thấy rõ những lệch chuẩn và sự phá vỡ “khuôn mẫu giới”. Điều này được biểu hiện qua tài “văn võ song toàn” cùng tinh thần dám đứng lên bảo vệ hạnh phúc gia đình và đấu tranh cho số phận ở các nhân vật nữ. Đồng thời, người đọc cũng chứng kiến các nhân vật nam dám giải bày những tình cảm, cảm xúc của bản thân và dám chống lại các quy chuẩn của xã hội để giữ trọn tấm lòng thủy chung với người mình yêu.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TƯ LIỆU KHẢO SÁT

- Bui, V. V. (Chef Ed.). (2000). *Kho tang truyện Nôm khuyết danh Việt Nam, tập 1* [*Anonymous Legend Treasures for Demotic Script of Vietnamese, vol.1*]. Literature Publishing House.
- Bui, V. V. (Chef Ed.). (2000). *Kho tang truyện Nôm khuyết danh Việt Nam, tập 2* [*Anonymous Legend Treasures for Demotic Script of Vietnamese, vol.2*]. Literature Publishing House.
- Bui, T. P. (Ed.) (2015). *Truyện Ban nu than, Nu tu tại, Gia Huan ca* [*Story Ban nu than, Nu tu tại, Gia Huan ca*]. Writers Association Publishing House.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Butler, J. (2022). *Rac roi giới [Gender Trouble]* (Translated by Nguyen, T. M.). Vietnam Woman Publishing House.
- Nguyen, C. T. (1983). *Tho van Nguyen Cong Tru [Poetry and Literature Nguyen Cong Tru]*. Literature Publishing House.
- Nguyen, L. (2008). *Van hoc Viet Nam nua cuoi the ki XVIII nua dau the ki XIX [Vietnamese literature in the second half of the 18th century and the first half of the 19th century]*. Vietnam Education Publishing House
- Pilcher, J., & Whelehan, I. (2022). *Khai niem then chot trong nghien cuu gioi [Key concepts in Gender studies]* (Translated by Nguyen, T. M.). Vietnam Woman Publishing House.
- Phan, B. C. (2000). *Phan Boi Chau toan tap [Phan Boi Chau complete works]*. Thuan Hoa Publishing House.
- Tran, A. T. (2013). Van de the loai truyen tho Nom va mot so nha nghien cuu tien phong vao nua the ki XX [The issue of Nom narrative poetry and some pioneer researchers in the first half of the twentieth century]. *Ho Chi Minh city University of Education Journal of Science*, (44), 104-110.
- Tran, Q. D., & Le, T. N. (2011). Tu tuong Nho giao va dao ly dan toc qua de tai triet ly nhan sinh, ran day dao ly trong tho Nom Duong luat the ki XV [Confucianism thoughts and national morality through the theme of life philosophy, moral teaching of Tang prosody Nom poetry in the 15th century]. *Ho Chi Minh city University of Education Journal of Science*, (26), 11-17.

**RESEARCH SOME POPULAR NOM POETRY STORIES
FROM A GENDER PERSPECTIVE**

Pham Thi Thanh Thuy*, Nguyen Nhat Lam, Nguyen Thi Anh, Nguyen Thi Lan Anh

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

**Corresponding Author: Pham Thi Thanh Thuy – Email: thanhthuy113003@gmail.com*

Received: September 30, 2024; Revised: October 20, 2024; Accepted: November 27, 2024

ABSTRACT

This article examines some popular stories and poems written in Nom characters in the 18th -19th centuries from the perspective of gender. In particular, it presents an in-depth analysis of compliance manifests and breaks “gender stereotypes” in nine surveyed Nom characters' writings. From the perspective of conformity, female characters were exploited in terms of appearance and qualities while male characters were exploited in terms of talent and behavior. From the perspective of breaking, female characters were exploited in terms of talent and initiative in love and marriage, while male characters were exploited in terms of emotions and respect for women. This approach contributes to expressing an up-to-date and humane perspective. The new points focus on appraising the roles of males and females in Vietnamese feudal society.

Keywords: gender; gender stereotypes; popular Nom poetry stories